

Biểu mẫu 18

*Kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2020 - 2021
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Triết học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có hiểu biết căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác-Lênin. Từ đó, học phần giúp người học biết vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật vào việc học tập, nghiên cứu các khoa học cụ thể; đồng thời phân tích và giải quyết được những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.	3	Học kỳ 1	Tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 1	Tự luận
3	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kỳ 1	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
4	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học có kiến thức và biết rèn luyện thể chất, tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe; bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống.	1	Học kỳ 1	Kiểm tra thực hành
5	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, tự luận
6	Âm nhạc cơ bản	Học phần góp phần giúp người học có thể chọn lựa các tác giả và tác phẩm âm nhạc thích hợp cho trẻ làm quen, góp phần phát triển khả năng cảm thụ và thể hiện âm nhạc của trẻ mầm non.	3	Học kỳ 1	Tự luận và trắc nghiệm
7	Sinh lý đại cương và Sinh lý trẻ em	Học phần giúp người học có thể vận dụng hiểu biết về đặc điểm sinh lý của trẻ mầm non vào quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ.	2	Học kỳ 1	Tự luận
8	Nhập môn nghề giáo viên (mầm non)	Học phần giúp người học tìm hiểu trên thực tế cơ cấu và hoạt động của một trường mầm non, chức năng và nhiệm vụ của người giáo viên mầm non, các phẩm chất, kiến thức và năng lực cần thiết để trở thành người giáo viên mầm non và con đường phát triển nghề nghiệp. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học có ý thức rõ ràng về nghề nghiệp tương lai.	1	Học kỳ 1	Tiểu luận
9	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản, cốt lõi và mở rộng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và mới của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học hiểu biết về những vấn đề lí luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời, học phần cũng giúp người học nắm bắt những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lí luận trên.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
11	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kỳ 2	Tự luận
12	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 2	Kiểm tra thực hành
13	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp người học hiểu biết và phát triển kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất, nhân cách cho học sinh phổ thông.	2	Học kỳ 2	Tự luận, bài tập
14	Mỹ thuật cơ bản	Học phần góp phần giúp người học hình thành khả năng thiết lập môi trường trường, lớp học có thẩm mỹ và giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mầm non, đặc biệt là phát triển ngôn ngữ tạo hình của trẻ.	3	Học kỳ 2	Tự luận
15	Dinh dưỡng trẻ em	Học phần giúp người học nắm vững các hiểu biết và kỹ năng cơ bản về dinh dưỡng cho trẻ mầm non: các chất dinh dưỡng cần thiết đối với cơ thể người; cách tính nhu cầu năng lượng cho từng lứa tuổi; giá trị dinh dưỡng của các loại thực phẩm; các nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn, thực đơn cho trẻ và các nguyên tắc cho trẻ ăn uống theo từng độ tuổi để đảm bảo chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý; các biện pháp phòng tránh một số bệnh lý thường gặp ở trẻ em liên quan đến chế độ dinh dưỡng và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ trong trường mầm non. Học phần giúp người học có khả năng tư vấn cho phụ huynh về dinh dưỡng hợp lý cho trẻ mầm non.	2	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
16	Tâm lý học mầm non 1	Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng lý luận tâm lý học trẻ em vào quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ cũng như tư vấn cho phụ huynh về phương pháp nuôi dạy trẻ phù hợp với lứa tuổi.	2	Học kỳ 2	Tự luận
17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo đức. Từ đó, học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
18	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng ngoại ngữ vào các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 3	Tự luận
19	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 3	Kiểm tra thực hành
20	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Học phần giúp người học nắm vững những cơ sở của phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học và có thể vận dụng vào xác định cách tiếp cận đối tượng nghiên cứu, xây dựng giả thuyết khoa học, lập đề cương nghiên cứu. Học phần giúp người học có thể lựa chọn và tiến hành các phương pháp nghiên cứu thường dùng trong nghiên cứu giáo dục, phân tích và tổng hợp kết quả nghiên cứu dưới dạng báo cáo, bài báo hay luận văn.	2	Học kỳ 3	Tiểu luận
21	Múa cơ bản	Học phần góp phần giúp người học có thể phát triển ở trẻ khả năng cảm thụ vẻ đẹp của nghệ thuật múa và thể hiện các điệu múa đơn giản.	3	Học kỳ 3	Thực hành
22	Toán cơ sở (mầm non)	Học phần giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản về số tự nhiên, tập hợp, lý thuyết về quan hệ hai ngôi, quan hệ hàm, khái niệm ánh xạ và có khả năng ứng dụng vào hình thành biểu tượng về số tự nhiên, tập hợp, quan hệ, số lượng cho trẻ mầm non. Học phần cũng góp phần phát triển ở người học khả năng tư duy logic.	2	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
23	Tâm lí học mầm non 2	Học phần giúp người học có khả năng đánh giá sự phát triển tâm lí của trẻ và ứng dụng vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ cũng như tư vấn cho phụ huynh về phương pháp nuôi dạy trẻ phù hợp với lứa tuổi.	2	Học kỳ 3	Tự luận
24	Giáo dục học mầm non	Học phần giúp người học có cái nhìn khái quát về giáo dục học mầm non ; nắm vững mục tiêu của GDMN; nhiệm vụ, nội dung và con đường thúc đẩy 5 mặt phát triển ở trẻ mầm non (thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ); các nguyên tắc, hình thức, phương pháp và các điều kiện giáo dục trẻ mầm non.	3	Học kỳ 3	Tự luận
25	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học có sự hiểu biết về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và nghiên cứu quá trình hình thành và quy luật ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, các cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ độc lập dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới. Từ đó hiểu rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
26	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học có khả năng vận dụng tốt ngoại ngữ trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 4	Tự luận
27	Tiếng Việt (mầm non)	Học phần giúp người học sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.	3	Học kỳ 4	Tự luận
28	Văn học thiếu nhi (mầm non)	Học phần giúp người học có thể chọn lọc các tác phẩm và tác giả thích hợp cho trẻ làm quen và phát triển khả năng cảm thụ văn học của trẻ.	3	Học kỳ 4	Tự luận
29	Vệ sinh trẻ em	Học phần giúp người học nắm vững các hiểu biết cơ bản về vi sinh vật, kí sinh trùng, sự phân bố của các vi sinh vật và kí sinh trùng trong tự nhiên và trong cơ thể người; vệ sinh môi trường đất, nước và không khí trong trường mầm non; các biện pháp diệt khuẩn và ứng dụng các biện pháp này vào đảm bảo vệ sinh môi trường trong trường mầm non. Học phần cũng giúp người học nắm vững và có thể thực thi các yêu cầu về vệ sinh xây dựng, vệ sinh trang thiết bị, chế độ vệ sinh trẻ em từ 6 tháng đến 6 tuổi ở trường mầm non.	2	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
30	Tổ chức hoạt động vui chơi	Học phần giúp người học ý thức rõ tầm quan trọng của hoạt động vui chơi đối với việc học và phát triển của trẻ mầm non; nắm vững khái niệm hoạt động vui chơi và các quan điểm tâm lí - giáo dục về hoạt động vui chơi. Học phần cũng giúp người học phân biệt các loại trò chơi của trẻ mầm non và có khả năng lập kế hoạch, thiết kế môi trường và tổ chức hoạt động vui chơi của trẻ phù hợp với từng độ tuổi, với điều kiện trong lớp, ngoài trời và với các thời điểm khác nhau trong ngày.	2	Học kỳ 4	Tự luận
31	Lý luận dạy học mầm non	Học phần giúp người học nắm vững vai trò, mục tiêu và các đặc thù của dạy học ở bậc mầm non; có khả năng nhận diện và thực thi cách tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm trong dạy học cho trẻ mầm non. Học phần hình thành ở người học khả năng lập kế hoạch, phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học hiệu quả xuất phát từ khả năng và hứng thú của trẻ.	2	Học kỳ 4	Tiểu luận
32	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và các yếu tố chi phối chương trình giáo dục mầm non; có hiểu biết sơ lược về các chương trình giáo dục mầm non tiêu biểu trên thế giới và đổi mới chương trình giáo dục mầm non ở Việt Nam. Học phần cũng giúp người học phân tích chương trình khung hiện hành và bước đầu hình thành khả năng phát triển, tổ chức thực hiện chương trình cụ thể cho lớp/nhóm trẻ: xác định mục tiêu, lập kế hoạch cho năm học, giai đoạn và đánh giá thực hiện chương trình.	2	Học kỳ 4	Tiểu luận
33	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1	Học phần giúp người học bước đầu tìm hiểu quá trình thực hiện chương trình giáo dục mầm non trên thực tế, thực hành các kỹ năng chăm sóc và giáo dục trẻ đã và đang học, kết nối lý thuyết với thực tiễn.	2	Học kỳ 4	Thực hành
34	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và tầm quan trọng của giáo dục thể chất đối với trẻ mầm non; đặc điểm phát triển thể chất ở tuổi mầm non; vai trò hỗ trợ của giáo viên và các nguyên tắc chung của giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Học phần cũng giúp người học có khả năng đánh giá sự phát triển thể chất của trẻ để xác định mục tiêu, nội dung và lập kế hoạch giáo dục thể chất phù hợp; chuẩn bị môi trường, phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức, gia đình và nhà trường để thực hiện kế hoạch giáo dục thể chất cho trẻ hiệu quả.	3	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
35	Phương pháp khám phá khoa học và xã hội	<p>Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và tầm quan trọng của hoạt động khám phá khoa học và xã hội đối với trẻ mầm non; đặc điểm nhận thức tự nhiên và xã hội ở tuổi mầm non và vai trò hỗ trợ của giáo viên. Học phần còn giúp người học có thể phân tích các cách tiếp cận và nguyên tắc chung trong tổ chức hoạt động khám phá khoa học và xã hội cho trẻ mầm non. Học phần cũng giúp người học có khả năng đánh giá khả năng, kinh nghiệm, hứng thú của trẻ để xác định mục tiêu, lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường thích hợp cho trẻ khám phá. Học phần cũng hình thành ở người học khả năng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức giúp trẻ khám phá khoa học và xã hội tích cực và hứng thú.</p>	3	Học kỳ 5	Tự luận
36	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán	<p>Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và tầm quan trọng của làm quen với toán ở độ tuổi mầm non, đặc điểm hình thành biểu tượng toán ở trẻ mầm non và vai trò hỗ trợ của giáo viên, các nguyên tắc chung trong tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với toán. Học phần còn giúp người học có thể đánh giá khả năng, hứng thú của trẻ để xác định mục tiêu, lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường thúc đẩy trẻ làm quen với toán (biểu tượng về tập hợp, số lượng, số đếm, hình dạng, kích thước, định hướng không gian, định hướng thời gian, hình thành tiền đề sơ đẳng của tư duy logic). Học phần cũng hình thành ở người học khả năng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức giúp trẻ làm quen với toán tích cực và hứng thú.</p>	3	Học kỳ 5	Tự luận
37	Phương pháp giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non	<p>Học phần giúp người học nắm vững khái niệm giáo dục âm nhạc trong trường mầm non và tầm quan trọng của giáo dục âm nhạc đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Học phần còn giúp người học hiểu rõ đặc điểm cảm thụ âm nhạc của trẻ mầm non, vai trò hỗ trợ của giáo viên, các nguyên tắc chung trong tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường mầm non. Học phần cũng giúp người học có thể đánh giá khả năng, hứng thú của trẻ để xác định mục tiêu, lựa chọn các tác phẩm, lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường phù hợp. Học phần cũng hình thành ở người học khả năng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức để nâng cao khả năng cảm thụ âm nhạc, vận động theo nhạc và sáng tạo của trẻ.</p>	3	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
38	Mỹ thuật mầm non	Học phần giúp người học nâng cao các kỹ năng vẽ, cắt, xé, dán, nặn... thường được sử dụng trong trường mầm non. Học phần cũng giúp người học có khả năng vận dụng các hiểu biết của Mỹ thuật cơ bản vào phân tích các sản phẩm tạo hình của trẻ và kết hợp các nguyên vật liệu để tìm để sử dụng trong hoạt động tạo hình của trẻ mầm non.	2	Học kỳ 5	Thực hành
39	Hướng dẫn vẽ theo chủ đề	Học phần giúp người học nâng cao kỹ năng vẽ về các chủ đề thường thực hiện trong trường mầm non: người, thực vật, động vật, nhà cửa, phương tiện giao thông... Học phần cũng phát triển khả năng sáng tạo của người học trong vẽ theo chủ đề thông qua sử dụng các phương tiện vẽ đa dạng và kết hợp với các nguyên vật liệu mở, từ đó người học có thể khơi dậy trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo trong tạo hình của trẻ mầm non.	2	Học kỳ 5	Thực hành
40	Văn học dân gian (mầm non)	Học phần giúp người học nắm vững và hiểu sâu về văn học dân gian (VHDG) nói chung, VHDG dành cho trẻ mầm non nói riêng (Đặc trưng VHDG; Các thể loại VHDG; Nội dung VHDG dành cho trẻ mầm non; Phương pháp dạy – học VHDG dành cho trẻ mầm non; Một số vấn đề “tích hợp” từ VHDG...). Trên cơ sở đó, học phần giúp người học có khả năng chọn lọc, phân tích, “cho trẻ làm quen với tác phẩm VHDG” đồng thời biết khơi dậy, phát triển khả năng cảm thụ văn học của trẻ em.	2	Học kỳ 5	Tự luận
41	Âm nhạc mầm non	Học phần giúp người học nâng cao kỹ năng sử dụng organ; giới thiệu các nhạc cụ khác như trống, sáo, kèn, đàn bầu, guitar, violon...; hoàn thiện kỹ năng hát, xướng âm các bài hát, giai điệu theo các chủ đề thường được sử dụng trong trường mầm non.	2	Học kỳ 5	Tự luận hoặc thực hành
42	Giao tiếp sư phạm mầm non	Học phần giúp người học nắm vững các đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và các nguyên tắc, kỹ năng giao tiếp phù hợp với trẻ mầm non. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học thể hiện tình yêu thương, sự tôn trọng và có thể xử lý các tình huống trong giao tiếp với trẻ.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận
43	Đồ chơi trẻ em	Học phần giúp người học nắm vững các nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản trong thiết kế đồ chơi và sử dụng các nguyên vật liệu có sẵn để thiết kế đồ chơi phục vụ cho các hoạt động của trẻ ở trường mầm non. Học phần cũng giúp người học có thể hướng dẫn trẻ cách làm một số đồ chơi phù hợp với	2	Học kỳ 5	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		khả năng của trẻ.			
44	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và tầm quan trọng của làm quen tác phẩm văn học đối với sự phát triển mọi mặt của trẻ mầm non; đặc điểm cảm thụ văn học của trẻ mầm non và vai trò hỗ trợ của giáo viên. Học phần còn giúp người học nắm vững các nguyên tắc chung trong tổ chức hoạt động làm quen văn học và có thể đánh giá khả năng, hứng thú của trẻ để xác định mục tiêu, lựa chọn tác giả và tác phẩm phù hợp, lập kế hoạch và chuẩn bị môi trường cho trẻ làm quen tác phẩm văn học. Học phần cũng hình thành ở người học khả năng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức để nâng cao khả năng cảm thụ tác phẩm văn học và sáng tạo của trẻ.	3	Học kỳ 6	Tự luận
45	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Học phần giúp người học nắm vững các loại hình hoạt động tạo hình ở tuổi mầm non và tầm quan trọng của hoạt động tạo hình đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, đặc điểm phát triển khả năng tạo hình và sáng tạo ở trẻ mầm non. Học phần hình thành ở người học khả năng đánh giá trẻ để xác định mục tiêu, lập kế hoạch và thiết kế môi trường hoạt động phù hợp. Học phần giúp người học có thể vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức khác nhau để kích thích trẻ trải nghiệm và sáng tạo với nhiều loại hình tạo hình và nguyên vật liệu khác nhau.	3	Học kỳ 6	Tự luận
46	Cách tiếp cận tích hợp trong giáo dục mầm non	Học phần giúp người học nắm vững quan điểm dạy học tích hợp ở bậc mầm non (bản chất và mục đích của tích hợp) và phân tích những khó khăn có thể nảy sinh khi dạy học tích hợp và thực trạng thực hiện dạy học tích hợp hiện nay. Học phần cũng giúp người học có thể phát triển chương trình giáo dục theo cách tiếp cận tích hợp (theo chủ đề, sự kiện, dự án...).	2	Học kỳ 6	Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
47	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Học phần giúp người học nắm vững mục đích và nội dung của đánh giá việc học và phát triển của trẻ trong giáo dục mầm non, phân tích các cách tiếp cận, các loại hình, các phương pháp đánh giá trẻ mầm non. Học phần giúp người học có thể xử lý và sử dụng kết quả đánh giá để lên kế hoạch hoặc điều chỉnh các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ. Học phần cũng giúp người học hiểu rõ cách đánh giá chất lượng trường mầm non và giáo viên mầm non cũng như sử dụng kết quả đánh giá vào nâng cao chất lượng trường và năng lực nghề nghiệp của giáo viên.	3	Học kỳ 6	Tiểu luận
48	Múa mầm non	Học phần giúp người học ứng dụng các động tác múa cơ bản đã học để xây dựng hệ thống các động tác múa và các tiết mục múa minh họa phù hợp với trẻ mầm non.	2	Học kỳ 6	Tự luận hoặc vấn đáp
49	Dàn dựng chương trình ca, múa, nhạc mầm non	Học phần giúp người học nắm vững cấu trúc của một chương trình ca, múa, nhạc cho trẻ mầm non và có khả năng dàn dựng các tiết mục hát, múa (độc lập, minh họa) cũng như toàn bộ một chương trình ca, múa, nhạc cho trẻ mầm non.	2	Học kỳ 6	Thực hành
50	Gia đình, cộng đồng và trẻ thơ	Học phần giúp người học thấy rõ ảnh hưởng của giáo dục gia đình và môi trường văn hóa xã hội đối với sự phát triển của trẻ và xác định các đặc điểm của nền tảng giáo dục gia đình tốt cho trẻ mầm non và các đóng góp cần có của cộng đồng vào quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ. Học phần giúp người học có thể thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng để giáo dục trẻ mầm non	2	Học kỳ 6	Tiểu luận
51	Tìm kiếm và sử dụng các nguồn tư liệu trong dạy học mầm non	Học phần giúp người học ý thức rõ tầm quan trọng của các nguồn tư liệu trong dạy học ở bậc mầm non; có khả năng lựa chọn và khai thác tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau; xử lý, lưu trữ và sử dụng các tư liệu nhằm nâng cao kiến thức của bản thân và hoạt động nghề nghiệp.	2	Học kỳ 6	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
52	Xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ mầm non	<p>Học phần giúp người học nắm vững các hiểu biết và kỹ năng cơ bản về dinh dưỡng cho trẻ mầm non: các chất dinh dưỡng cần thiết đối với cơ thể người; cách tính nhu cầu năng lượng cho từng lứa tuổi; giá trị dinh dưỡng của các loại thực phẩm; các nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn, thực đơn cho trẻ và các nguyên tắc cho trẻ ăn uống theo từng độ tuổi để đảm bảo chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý; các biện pháp phòng tránh một số bệnh lý thường gặp ở trẻ em liên quan đến chế độ dinh dưỡng và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ trong trường mầm non. Học phần giúp người học có khả năng tư vấn cho phụ huynh về dinh dưỡng hợp lý cho trẻ mầm non.</p>	2	Học kỳ 6	Tự luận
53	Giáo dục hòa nhập	<p>Học phần giúp người học có các kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập, bao gồm: các quan điểm giáo dục, các mô hình, các nguyên tắc và quy trình dạy học hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt và vận dụng các kiến thức đó để thực hiện một số điều chỉnh cơ bản cho một số dạng khuyết tật trong trường học hòa nhập.</p>	2	Học kỳ 6	Tiểu luận
54	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	<p>Học phần giúp người học có khả năng phân tích thực tế giáo dục ở các trường mầm non và các địa phương, tiếp tục tìm hiểu quá trình thực hiện chương trình giáo dục mầm non trên thực tế, kết nối lý thuyết với thực tiễn. Học phần tiếp tục hình thành ở người học khả năng lập kế hoạch và thực hiện các kỹ năng chăm sóc và giáo dục trẻ đã và đang học.</p>	2	Học kỳ 6	Thực hành
55	Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	<p>Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và tầm quan trọng của phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non, cơ sở tâm – sinh lý của sự phát triển ngôn ngữ; đặc điểm và các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển ngôn ngữ của trẻ để xác định mục tiêu, lập kế hoạch và xây dựng môi trường phù hợp giúp trẻ phát triển ngôn ngữ. Học phần cũng giúp người học có thể phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức khác nhau, phối hợp gia đình và nhà trường để phát triển ngôn ngữ cho trẻ hiệu quả.</p>	3	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
56	Bệnh trẻ em và sơ cấp cứu	Học phần giúp người học nắm vững các biểu hiện lâm sàng cơ bản, nguyên nhân gây bệnh, đường lây truyền bệnh, cách phòng bệnh của các bệnh thường gặp ở trẻ em. Học phần cũng cung cấp các hiểu biết cơ bản về thuốc và cách sử dụng thuốc trong trường mầm non; giúp người học hình thành các kỹ năng sơ cấp cứu và phòng tránh một số tai nạn thường gặp ở trẻ mầm non cũng như khả năng đảm bảo môi trường vệ sinh, an toàn trong trường mầm non.	3	Học kỳ 7	Tự luận
57	Chuẩn bị cho trẻ đến trường phổ thông	Học phần giúp người học nắm vững quan điểm khoa học về việc chuẩn bị cho trẻ đến trường tiểu học và phân tích thực trạng chuẩn bị cho trẻ đến trường hiện nay của gia đình và nhà trường. Trên cơ sở đó, người học có thể đánh giá mức độ sẵn sàng đến trường của trẻ và thực hiện các biện pháp cần thiết để giúp trẻ sẵn sàng đến trường.	2	Học kỳ 7	Tiểu luận
58	Các mô hình giáo dục mầm non trên thế giới	Học phần giúp người học chọn lọc các bài học kinh nghiệm của thế giới và ứng dụng vào thực tế giáo dục mầm non Việt Nam.	2	Học kỳ 7	Tiểu luận
59	Các lý thuyết về sự phát triển tâm lý trẻ em	Học phần giúp người học nắm vững các học thuyết về sự phát triển tâm lý trẻ em: trường phái sinh học quyết định, trường phái phân tâm học, trường phái hành vi, trường phái kiến tạo... giúp người học có thể ứng dụng các học thuyết này trong các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.	3	Học kỳ 7	Tiểu luận
60	Thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục trong trường mầm non	Học phần giúp người học có khả năng thiết lập môi trường giáo dục an toàn và kích thích trẻ vui chơi, hoạt động, học tập và phát triển.	3	Học kỳ 7	Tiểu luận
61	Quản lý và lãnh đạo giáo dục mầm non	Học phần giúp người học nắm vững khái niệm và vai trò của quản lý và lãnh đạo trong giáo dục mầm non, có các hiểu biết và kỹ năng cần thiết để thực hiện hiệu quả công tác quản lý, thanh tra kiểm tra nội bộ và đánh giá ở trường mầm non. Học phần cũng giúp người học có thể thực thi vai trò lãnh đạo, thúc đẩy, dẫn dắt trường phát triển, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.	3	Học kỳ 7	Tự luận
62	Thực tập Sư phạm	Học phần giúp người học chuẩn bị sẵn sàng về mọi mặt để có thể thực thi một cách độc lập công việc của người giáo viên mầm non.	6	Học kỳ 8	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
63	HP1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Học phần giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản: Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để giải thích được các vấn đề về đường lối quân sự của Đảng.	45 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, Tự luận
64	HP2: Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần bao gồm 7 chương, giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác; vấn đề an toàn thông tin và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, Tự luận
65	HP3: Quân sự chung	Học phần giúp sinh viên có kỹ năng thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự	30 tiết	Học kỳ hè	Vấn đáp, Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam.			
66	HP4: Kỹ thuật bắn súng bộ binh và chiến thuật	Học phần giúp người học nắm bắt kỹ thuật và có kỹ năng bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hiện chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác.	60 tiết	Học kỳ hè	Trắc nghiệm, Tự luận

2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Thiết kế bài tập đánh giá lĩnh vực nhận thức của trẻ 5 – 6 tuổi tại một số trường mầm non trên địa bàn TP. HCM (dựa vào chỉ số trong Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi)	Nguyễn Bảo Hân	ThS. Trần Thị Thanh Tuyền

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Huỳnh Văn Sơn